

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2020

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Dũng và bà Nguyễn Thị Bảo;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Lê N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Q, sinh năm 1972; Địa chỉ: Nhật Bản. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ, chị Lê N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê N và anh Nguyễn Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên vào năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Nay chị Lê N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Q.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Q có đơn trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị Lê N về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Anh Nguyễn Q đồng ý ly hôn và xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Q, hiện tại anh Nguyễn Q đang sinh sống tại Nhật Bản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lê N và anh Nguyễn Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên vào năm 2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Nay tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Q.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê N được ly hôn với bị đơn Nguyễn Q.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn Lê N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê N được ly hôn với bị đơn Nguyễn Q.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn Lê N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006690 ngày 19/11/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh PY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang

